

Số: 2045/TCTHADS-TCCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

Về việc bổ nhiệm và đề xuất nhu cầu tiếp
nhận bổ sung Chấp hành viên sơ cấp
năm 2022

Kính gửi: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Ngày 20/6/2023 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1069/QĐ-BTP về việc công nhận kết quả kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022. Trên cơ sở đó, Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) thông báo kết quả kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 và yêu cầu Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

1. Thông báo kết quả kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 tới các công chức dự thi thuộc thẩm quyền quản lý.

(Danh sách kết quả kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 được thông báo công khai tại mục "Thông báo" trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự và gửi vào hộp thư điện tử của Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

2. Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch Chấp hành viên sơ cấp; đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với những công chức đã trúng tuyển thuộc thẩm quyền quản lý, đặc biệt là từ khi nộp hồ sơ dự thi đến nay; lập danh sách công chức đủ điều kiện bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

**Lưu ý: những trường hợp đang trong thời gian bị kiểm tra có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra thì chưa đề nghị bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền.*

Cục trưởng Cục THADS chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và chấp hành pháp luật của công chức được đề nghị bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp về Tổng cục THADS chậm nhất trước ngày 20/7/2023. Hồ sơ bao gồm:

3.1. Hồ sơ chung:

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp;
- Danh sách đề nghị bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

(Theo mẫu gửi kèm)

3.2. Hồ sơ cá nhân của công chức được đề nghị bổ nhiệm:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu do Bộ Nội vụ ban hành, có xác nhận của cơ quan quản lý công chức);
- Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp còn trong thời hạn quy định;
- Nhận xét, đánh giá của lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi công chức công tác;

- Bản kê khai tài sản;
- Bản sao: Bằng tốt nghiệp đại học (Cử nhân Luật); chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và nghiệp vụ THADS hoặc chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ THADS theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;
- Quyết định nâng lương gần nhất.

Trường hợp người đã được công nhận trúng tuyển nhưng không hoàn thiện đủ hồ sơ đúng thời hạn quy định để bổ nhiệm thì sẽ bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển và người có kết quả thấp hơn liền kề, cùng đơn vị đăng ký dự thi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 Điều 59 Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ được xem xét, đề nghị Bộ trưởng công nhận trúng tuyển bổ sung.

4. Về việc đăng ký nguyện vọng bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp tại các đơn vị chưa đủ chỉ tiêu (nguyện vọng 2)

Trường hợp thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển nhưng không trúng tuyển tại địa phương nơi công tác được đăng ký nguyện vọng 2 tại địa phương chưa tuyển đủ Chấp hành viên sơ cấp và còn biên chế (*có danh sách kèm theo*).

Cục trưởng Cục THADS thông báo và tổng hợp danh sách công chức đăng ký nguyện vọng 2 và gửi về Tổng cục THADS. Hồ sơ đăng ký nguyện vọng 2 gồm các loại tài liệu đã nêu tại mục 3.2 công văn này và các tài liệu sau:

- Danh sách công chức đăng ký nguyện vọng 2;
- Đơn đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 của công chức, trong đó công chức cam kết tình nguyện công tác tại đơn vị đăng ký nguyện vọng 2 từ 03 năm trở lên;
- Nhận xét, đánh giá và văn bản đồng ý cho chuyển công tác của Cục THADS nơi công chức đang công tác.

Hồ sơ đăng ký nguyện vọng 2 gửi về Tổng cục THADS trước ngày 05/7/2023. *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Công TTĐT BTP, TCTHADS (để đưa tin);
- Lưu: VT, HST.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Phương Hoa

**DANH SÁCH NHỮNG CƠ QUAN THADS KHÔNG ĐỦ NGƯỜI TRÚNG TUYỂN
CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022 THEO CHỈ TIÊU ĐƯỢC PHÂN BỐ**
(kèm theo Công văn số 2045/TCTHADS-TCCB ngày 21 / 6 /2023 của Tổng cục THADS)

STT	Đơn vị	Tỷ lệ Chấp hành viên đã được Bộ trưởng giao năm 2022 tại QĐ số 2130/QĐ-BTP ngày 28/10/2022	Chỉ tiêu thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022	Số trúng tuyển	Chỉ tiêu còn thừa (= cột 4 - cột 5)	Biên chế được giao năm 2023	Biên chế thực hiện đến 20/6/2023
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Bạc Liêu	53%	7	5	2	93	84
2	Bắc Giang	50%	9	8	1	122	117
3	Bắc Ninh	50%	6	4	2	88	88
4	Bến Tre	53%	17	11	6	122	114
5	Bình Dương	53%	19	17	2	157	140
6	Bình Phước	53%	15	8	7	122	118
7	Bình Thuận	53%	16	8	8	129	121
8	Cần Thơ	53%	15	7	8	118	107
9	Điện Biên	47%	21	10	11	89	89
10	Đồng Nai	53%	16	15	1	195	87
11	Đồng Tháp	53%	12	11	1	163	158
12	Hà Giang	47%	7	6	1	96	95
13	Hậu Giang	50%	9	5	4	94	89
14	Hưng Yên	47%	7	3	4	96	97
15	Kiên Giang	53%	16	15	1	170	161
16	Lai Châu	47%	10	6	4	67	67
17	Lạng Sơn	47%	19	4	15	105	103
18	Lâm Đồng	50%	8	6	2	146	142
19	Long An	53%	32	30	2	199	185
20	Ninh Bình	47%	7	5	2	87	82
21	Ninh Thuận	50%	4	3	1	78	78

STT	Đơn vị	Tỷ lệ Chấp hành viên đã được Bộ trưởng giao năm 2022 tại QĐ số 2130/QĐ-BTP ngày 28/10/2022	Chỉ tiêu thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022	Số trúng tuyển	Chỉ tiêu còn thừa (= cột 4 - cột 5)	Biên chế được giao năm 2023	Biên chế thực hiện đến 20/6/2023
1	2	3	4	5	6	7	8
22	Nghệ An	50%	26	23	3	226	221
23	Phú Yên	50%	11	5	6	100	96
24	Quảng Nam	47%	22	9	13	165	164
25	Quảng Ngãi	47%	13	9	4	124	122
26	Sóc Trăng	53%	16	14	2	122	116
27	Sơn La	47%	11	7	4	113	111
28	Tây Ninh	53%	26	21	5	176	159
29	Tiền Giang	53%	31	22	9	189	180
30	Trà Vinh	53%	5	4	1	113	102
31	Yên Bái	47%	3	2	1	99	98
Tổng:					133		

TỔNG CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022

(kèm theo Tờ trình số 2045 /TT-THADS-TCCB ngày 21 / 6 /2023 về việc đề nghị bỏ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp cơ quan thi hành án dân sự tỉnh.....)

Số TT	Họ và tên công chức	Năm sinh		Chức danh hiện tại	Đơn vị công tác hiện tại	Đơn vị công tác dự kiến sau bổ nhiệm	Tỉnh, thành phố	Hệ số lương hiện tại			Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch CHV/SC (theo Điều 18 Luật THADS và Điều 57 Nghị định 62/2015/NĐ-CP)	
		Nam	Nữ					Hệ số	Bậc	Ngày bắt đầu hưởng hệ số lương hiện tại		
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Văn A	1980		Thư ký thi hành án	Chi cục huyện.....	Cục Thi hành án dân sự	An Giang	3.00	3	15/6/2016	Dù điều kiện	
2	Trần Thị B	1976		Thẩm tra viên	Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh Hóa	3.66	5	17/02/2017	Không đủ điều kiện, do mới bị kỷ luật (tháng 10/2018)	

....., ngày Tháng năm 2023
CỤC TRƯỞNG

Đề nghị điền cột 3 (Họ và tên công chức) theo đúng số thứ tự danh sách công chức trúng tuyển và theo đúng mẫu trên

